TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng;

Ông Nguyễn Văn Hoà.

Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh D, vắng mặt có đơn yêu cầu Toà án giải quyết xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Lý Mộng B, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh B tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện B, tỉnh D theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24, ngày 10 tháng 05 năm 2006. Sau khi kết hôn, chị C và anh B sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Anh B không lo cho vợ, không có trách nhiệm với gia đình dù chị C đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh B không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C và anh B không còn sống chung từ năm

2020, chị C đã về nhà mẹ ruột sinh sống. Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị C và anh B có 02 con chung tên Nguyễn Lý Hoài A, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2006 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009. Hai con chung đang sống cùng chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Lý Mộng B được Tòa án triệu tập để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Vì Vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh B. Ngày 01 tháng 3 năm 2024, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Lý Mộng B tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không lý do. Ngày 28 tháng 3 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Lý Mộng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Quá trình chung sống chị C và anh B đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: yêu cầu khởi kiện của chị C về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, anh B có nơi thường trú tại ấp 1, xã xã T, huyện B, tỉnh D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh B tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện B, tỉnh D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 10 tháng 5 năm 2026 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C yêu cầu ly hôn với anh B vì mâu

thuẫn vợ chồng phát sinh từ nhiều năm trước nhưng trầm trọng nhất năm 2020, chị C và anh B đã không sống chung với nhau. Từ năm 2020, chị C đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú được biết: Trong quá trình chung sống, giữa chị C và anh B có mâu thuẫn hay không thì chính quyền không nắm được. Hiện tại, chị C và anh B không còn sống chung. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh B là có căn cứ để chấp nhận và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh B có 02 con chung tên Nguyễn Lý Hoài A, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2006 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009, chị C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, các con chung đang sống ổn định với chị C, các còn trình bày ý kiến có nguyện vọng muốn ở với Mẹ. Do đó, tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Lý Hoài A, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2006 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2023, chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi 02 con chung là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị C đối với anh B được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C đối với bị đơn anh Nguyễn Lý Mộng B về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Lý Mộng B.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Lý Hoài A, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2006 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009 cho chị C trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Lý Mộng B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Lý Mộng B không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0010501 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện B, tỉnh D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai